TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 14 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Trung K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Thu H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Linh C, sinh ngày 0x/8/2008 và cháu Trần Minh T, sinh ngày 0x/8/2008 kể từ ngày 14/5/2019 cho đến khi cháu C và cháu T khôn lớn trưởng thành. Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 0x/01/2013 và cháu Trần Gia H1, sinh ngày 1x/1/2017 kể từ ngày 14/5/2019 cho đến khi cháu N và cháu H khôn lớn trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom,

chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở

+Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Anh K và chị H tự thỏa thuận không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

+ Các vấn đề khác : Không có và không đề nghị giải quyết

* Về án phí ly hôn: Anh Trần Trung K tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0001438 ngày 24/5/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh K 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã T (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Khoa Hương